TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: ***39****/2026/HNGĐ-PT*
Ngày: 10/4/2026
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thu Hường**
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà
Ông Phạm Năng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Sơn Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 29/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2026 về việc: "Ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm số 464/2025/HNGĐ-ST ngày 26/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 6, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2026/QĐXXPT-HNGĐ ngày 11/03/2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Tuấn Q, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn C, phường C, thành phố Hà Nội (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn C, phường C, thành phố Hà Nội (vắng mặt 02 lần không lý do)

*** Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho anh Lê Tuấn Q:** Ông Chu Đình H, sinh năm 1992 – Luật sư, Công ty L2 (có mặt)

Địa chỉ: Số E ngõ A Pháo Đài L, phường L, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Tuấn Q trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Tôi có đăng ký kết hôn với chị Lê Thị L tại UBND xã N, huyện C, thành phố Hà Nội vào ngày 22/11/2010 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, trong cuộc sống gia đình chúng tôi không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ năm 2023, sống ly thân từ tháng 9/2024 đến nay, tôi xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên đề nghị tòa án cho được ly hôn chị L.

Về con chung: Có 3 con chung là Lê Quỳnh A, sinh ngày 02/4/2014; Lê Quyết T, sinh ngày 30/8/2014; Lê Tuấn T1, sinh ngày 03/6/2017. Hiện nay cả 03 con đều đang ở với chị L. Nếu ly hôn tôi đồng ý giao 3 con chung Lê Quỳnh A, Lê Quyết T, Lê Tuấn T1 cho chị Lê Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng. Tôi cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/3 con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn chị Lê Thị L trình bày.***

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Lê Tuấn Q có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, thành phố Hà Nội vào ngày 22/11/2010. Quá trình chung sống không phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống vẫn hạnh phúc. Quan điểm hiện nay là tôi muốn anh Q quay về nuôi dạy 3 con và chăm sóc mẹ già. Nếu trong trường hợp anh Q nhất quyết ly hôn thì tòa giải quyết ly hôn cho anh Q ly hôn đơn phương.

Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung là Lê Quỳnh A, sinh ngày 02/4/2014; Lê Quyết T, sinh ngày 30/8/2014; Lê Tuấn T1, sinh ngày 03/6/2017 như anh Q đã trình bày trên là đúng. Nếu ly hôn tôi sẽ nhận nuôi cả 3 con chung Lê Quỳnh A, Lê Quyết T, Lê Tuấn T1. Tôi yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền 1.700.000 đồng / 1 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm số 464/2025/HNGĐ-ST ngày 26/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 6, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Tuấn Q về việc xin ly hôn chị Lê Thị L.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2025, anh Lê Tuấn Q có đơn kháng cáo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 464/2025/HNGĐ-ST ngày 26/9/2025 của Toà án nhân dân khu

vực 6, thành phố Hà Nội với đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội sửa lại bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn anh Lê Tuấn Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án xử cho anh được ly hôn chị L, hiện nay tình cảm giữa anh và chị L không còn, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay. Tháng 1/2025 anh đã thuê nhà khác ở, không chung sống với chị L nữa. Trong thời gian sống ly thân chị L, anh đã có tình cảm với nhiều người phụ nữ khác, có lúc anh yêu 02 đến 03 người phụ nữ khác. Ngoài ra chị L còn không biết cách cư xử với gia đình anh, có hôm còn cãi nhau tay đôi với bố chồng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung, các con đều ở với chị L, nếu ly hôn anh đề nghị giao 03 con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Hiện nay anh không có việc làm ổn định, thu nhập bấp bênh.

- Chị Lê Thị L vắng mặt lần 02 không lý do nên Tòa án đã xét xử vắng mặt chị L là phù hợp với quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Q đề nghị: Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng từ năm 2024, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo, anh Q được ly hôn chị L, giao 03 con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh Q cấp dưỡng 5.000.000 đồng/3 con/1 tháng.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:***

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử phúc thẩm. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Lê Tuấn Q; Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 464/2025/HNGĐ-ST ngày 26/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 6, thành phố Hà Nội .

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Lê Tuấn Q kháng cáo trong hạn luật định, nên được xác định hợp lệ.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn anh Lê Tuấn Q, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tuấn Q và chị Lê Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, Hà Nội ngày 22/11/2010. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Tuấn Q và chị Lê Thị L là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Tuấn Q, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình anh chị chung sống cùng gia đình anh Q, gia đình anh Q có lời khai xác nhận chị L vẫn thương chồng con, hiện đang sống cùng mẹ chồng và 03 con, đề nghị tòa bác bỏ đơn xin ly hôn của anh Q do anh Q thay đổi tâm lý và có tác động của bên thứ 3 là chị Mai Thùy L1 nên xác định mâu thuẫn của anh chị chưa đến mức trầm trọng. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm anh Q khai, trong quá trình anh chị sống ly thân, anh có quan hệ tình cảm với nhiều phụ nữ khác, có lúc yêu 02 đến 03 người phụ nữ cùng 01 lúc nên xét thấy đơn đề nghị của anh Q đề nghị được ly hôn chị L là chưa phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm xử bác đơn xin ly hôn của anh Q là có căn cứ. Nên kháng cáo xin ly hôn của anh Q đối với chị L là không được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh Lê Tuấn Q và chị Lê Thị L có 3 con chung là Lê Quỳnh A, sinh ngày 02/4/2014; Lê Quyết T, sinh ngày 30/8/2014; Lê Tuấn T1, sinh ngày 03/6/2017 hiện đang ở cùng chị Lê Thị L.

Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q nên không giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Lê Tuấn Q và chị Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Anh Lê Tuấn Q và chị Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy các yêu cầu kháng cáo của anh Q và đề nghị của luật sư không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Lê Tuấn Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh Lê Tuấn Q không được chấp nhận nên anh Lê Tuấn Q phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 3 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Tuấn Q. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm số 464/2025/HNGĐ-ST ngày 26/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 6, thành phố Hà Nội, cụ thể:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Tuấn Q đối với chị Lê Thị L.

[2]. Về con chung: Vợ chồng anh Lê Tuấn Q và chị Lê Thị L có 3 con chung là Lê Quỳnh A, sinh ngày 02/4/2014; Lê Quyết T, sinh ngày 30/8/2014; Lê Tuấn T1, sinh ngày 03/6/2017 hiện đang ở cùng chị Lê Thị L.

Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q nên không giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh Lê Tuấn Q và chị Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Anh Lê Tuấn Q và chị Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh Lê Tuấn Q phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0010634 ngày 08/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS thành phố Hà Nội;
- VKS, Tòa án, Phòng THADS khu vực 6;
- UBND phường Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hường